

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 443/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn C, xã H, thị xã N, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn C, xã H, thị xã N, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị S và ông Trần Văn H.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S và ông Trần Văn H thuận tình ly hôn.
 - Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị M, sinh ngày 18/3/2001 và Trần Long N, sinh ngày 05/01/2000. Các con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Thỏa thuận bà Nguyễn Thị S nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà S đã nộp theo biên lai thu số 0002144 ngày 13/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn. Hoàn trả cho bà S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã N;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phường